

Số: 133/2023/QĐST - HNGĐ

Hàm Yên, ngày 24 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 317/2022/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hoàng Đình H, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (đã chết năm 2022).

Những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:

1. Bà Đình Thị Ng, sinh năm 1973.

2. Cháu Hoàng Thị H, sinh năm 2013.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Hoàng Thị H: Bà Đình Thị Ng (là mẹ đẻ cháu Hoàng Thị H, đồng thời là đương sự trong vụ án).

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

3. Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện G, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Hoàng Đình S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đỗ Đình H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 7, xã V, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang (theo Giấy ủy quyền ngày 13/02/2023).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đinh Thị Ng, sinh năm 1973.

2. Cháu Hoàng Thị H, sinh năm 2013.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Hoàng Thị H: Bà Đinh Thị Ng (là mẹ đẻ cháu Hoàng Thị H, đồng thời là đương sự trong vụ án).

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

3. Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện G, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Hoàng Đình S, sinh năm 1991.

5. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1992.

6. Cháu Hoàng Nhất P, sinh năm 2013.

7. Cháu Hoàng Nhất L, sinh năm 2016.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Hoàng Nhất P và cháu Hoàng Nhất L: Anh Hoàng Đình S, chị Nguyễn Thị Nh – là bố, mẹ đẻ (đồng thời làm đương sự trong vụ án).

Địa chỉ: Thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc xác định giá trị tài sản:

Các đương sự thống nhất giá trị tài sản tranh chấp là quyền sử dụng đất, vật kiến trúc, cây trồng trên đất tại khu vực bến đò Km59 thuộc thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Tuyên Quang hiện tại do bà Nguyễn Thị Y trực tiếp quản lý, sử dụng thuộc diện đền bù, giải phóng mặt bằng để làm công trình thủy điện Sông Lô 7 (khu vực lòng hồ) mà nguyên đơn ông Hoàng Đình H (đã chết) khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản chung là 1.365.049.911đ (*Một tỷ ba trăm sáu mươi lăm triệu không trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm mười một đồng*) theo Thông báo số liệu kiểm kê và áp dụng đơn giá theo quy định của tỉnh của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

2.2. Về việc phân chia tài sản chung và chia di sản thừa kế, các đương sự thống nhất phân chia như sau:

- Bà Đinh Thị Ng được hưởng 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) tiền đền bù. Bà Đinh Thị Ng được quyền liên hệ với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan có thẩm quyền để nhận số tiền tiền bù đã được phân chia kể trên.

- Bà Nguyễn Thị Y được hưởng tổng số tiền bù là 1.165.049.911đ (*Một tỷ một trăm sáu mươi lăm triệu không trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm mười một đồng*). Bà Nguyễn Thị Y được quyền liên hệ với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hàm Yên và các cơ quan có thẩm quyền để nhận số tiền đền bù được phân chia kể trên.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Đinh Thị Ng phải chịu 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần giá trị tài sản được phân chia.

- Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 23.475.700đ (*Hai mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm đồng*) (làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần giá trị tài sản được phân chia.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hàm Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San